

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST

Ngày 23 – 02 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Liêm

2. Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đắc Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê D; Tên gọi khác: không, sinh năm: 1984; Nơi sinh: Cà Mau; Nơi cư trú: Số 59B, Phan Bội C, khóm 3, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Chí X và bà Nguyễn Ngọc T, hiện đang sinh sống tại Mỹ; Anh chị em ruột: 03 người, bị can là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Hồ Huỳnh N (đã ly hôn); **Con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: 02 lần:**

- Tại bản án số 113/2017/HSST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nộp xong án phí vào ngày 27/9/2017, chấp hành xong hình phạt vào ngày 03/7/2018.

- Tại bản án số 230/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nộp xong án phí vào ngày 06/02/2020, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/02/2021.

- Bị cáo D bị tạm giữ ngày 14/06/2022 đến ngày 21/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Người bào chữa cho bị cáo D*: Luật sư Đặng Minh H là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Minh H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 14/6/2022, lực lượng Phòng Cảnh sát tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cà Mau kết hợp với Công an xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau tuần tra và phát hiện Lê D đang điều khiển xe mô tô biển số 83P3 – 810.10 có biểu hiện nghi vấn đi vào trong khách sạn Á Đông 2 thuộc ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau. D đậu xe tại nhà giữ xe của khách sạn rồi đi vào trong khách sạn. Sau khi D vào trong khách sạn được vài phút thì Lữ Vũ P (tên gọi khác: Trọc), sinh năm 1985 cũng từ trong khách sạn đi ra đến sát bên xe mô tô của D và có hành động cúi người xuống xe của D thì ngay lập tức bị lực lượng Công an tiến hành áp sát P. Lúc này, lực lượng quan sát thấy P vứt xuống nền xi măng nơi P đứng 01 bọc nilong màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy nên tổ công tác khống chế P.

Qua làm việc nhanh, P xác định P từ phòng 202 của Khách sạn Á Đông đi xuống và trên phòng có Lê D. Ngay lập tức, lực lượng tiến hành kiểm tra phòng 202 thì phát hiện Lê D trong phòng. Đồng thời, lực lượng khám xét trên người D phát hiện trong túi quần Short Jeans bên trái, phía sau quần D đang mặc có 01 bọc nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy).

Sau đó, tiến hành kiểm tra xe của D thì phát hiện trên бага xe của D có một bọc nilon màu đen, kiểm tra bên trong bọc màu đen có 02 bao thuốc lá, kiểm tra bên trong bao thuốc lá hiệu “SEVEM DIAMONDS” màu xanh có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy và kiểm tra bên trong bao thuốc lá hiệu “555” màu xanh, phát hiện có 02 bọc nilon màu trắng, bên trong mỗi bọc đều có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy và 01 cây cân tiểu ly màu đen. Lực lượng tiến hành thu giữ và tiến hành niêm P theo quy định. Đối với Lữ Vũ P không đồng ý ký vào biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngoài ra còn thu giữ tại hiện trường gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh có gắn sim số 0325.213.420 của D.

-01 điện thoại di động hiệu samsung màu đen có gắn sim số 0848.958.100 và sim số 0914.534.319 của P.

-01 cây cân tiểu ly màu đen.

-01 vỏ bao thuốc lá hiệu “SEVEM DIAMONDS” màu xanh.

-01 vỏ bao thuốc lá hiệu “555” màu xanh.

-01 xe mô tô biển số 83P3 – 810.10.

Quá trình khám xét nơi ở của D và thu giữ: 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy và 11 bọc nilon màu trắng, trong suốt của D.

Tại bản kết luận giám định số 163/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

-Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng, được niêm P kín trong P bì hình chữ nhật ký hiệu M16/2022 là ma túy, có khối lượng 0,4616 gam, loại Methamphetamine.

-Tinh thể bọc màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng, được niêm P kín trong phòng bì hình chữ nhật, ký hiệu M17/2022 là ma túy, có khối lượng 0,2026 gam, loại Methamphetamine.

-Tinh thể màu trắng bên trong 03 bọc nilon màu trắng, được niêm P kín trong P bì hình chữ nhật ký hiệu M18/2022 là ma túy, có khối lượng 10,2995 gam, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 14 tháng 6 năm 2022 thể hiện: Lữ Vũ P và Lê D đều dương tính với chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2022, D điều khiển xe mô tô biển số 83P3 – 810.10 do D mượn của anh Lý Út Nhỏ đến khu vực miếu Cô Hồn thuộc phường 7, thành phố Cà Mau gặp một người phụ nữ tên Lùn từ trong hẻm ra. D hỏi “Bán cho ít đồ” tức là mua ma túy thì Lùn hỏi D “mua bao nhiêu” thì D trả lời mua 1.200.000 đồng. D đưa tiền và Lùn lấy từ trong người ra giao cho D 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa ma túy. D gỡ giấy bỏ và lấy bọc ma túy để vào trong người rồi điều khiển xe về nhà và lấy ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại D để vào trong người.

Vào chiều cùng ngày, Lữ Vũ P do không có giấy tờ tùy thân nên không thuê được khách sạn nên D đứng ra thuê cho P tại phòng số 202 của khách sạn Á Đông thuộc ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Khi P ở phòng 202 thì D đi về nhà.

Đến sáng ngày 14/6/2022, P điện cho D nhờ D mua đồ ăn sáng nên D điện cho quán cơm mang cơm lại cho P. Cho đến gần 12 giờ cùng ngày P điện cho D để mượn xe đi công chuyện. Lúc này D lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại D để vào trong túi quần và điều khiển xe đến phòng 202 khách sạn Á Đông gặp P. Sau đó, D đưa chìa khóa xe cho P và D vào phòng và lấy số ma túy ra sử dụng và số ma túy còn lại D để vào túi quần phía sau bên trái thì lực lượng công an tiến vào kiểm tra và phát hiện D đang tàng trữ ma túy và tiến hành bắt giữ D. Sau đó, lực lượng tiếp tục dẫn D đến nhà giữ xe của khách sạn, lúc này P cũng bị bắt và tiến hành kiểm tra xe của D thì phát hiện trên бага xe có bọc nilon màu đen, bên trong có chứa 03 bọc nilon màu trắng là ma túy. Đồng thời, trong bọc đen có 01 cây cân tiểu ly màu đen. Và thấy tại vị trí P ngồi dưới nền xi măng có một bọc ma túy.

Trong quá trình điều tra P khai: Chìa khóa xe mô tô là P mượn của D tại phòng 202 của khách sạn và P từ trong phòng 202 đi ra tới nhà giữ xe thì bị lực lượng Công an không chế. P không thừa nhận số ma túy thu được dưới chân P lúc P bị bắt và số ma túy thu được trên xe của D là của P và P cũng không biết số ma túy này của ai, do đó P không ký tên vào biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại cáo trạng số: 162/CT-VKS ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Lê D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê D theo cáo trạng và bổ sung, đính chính một số nội dung trong bản cáo trạng như sau: Bị cáo D không có tiền sự, phần tiền sự tại trang số 4 chuyển xuống phần nhân thân của bị cáo. Đối với tiền án tại bản án số 113/2017/HSST ngày 20/6/2017, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Đối với tiền án tại bản án số 230/2020/HSST ngày 28/11/2019, xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tạm giữ bị cáo D được tính kể từ ngày 14/6/2022. Sửa lại nội dung tại trang số 03 của cáo trạng 01 cây cân tiểu ly màu đen không phải của bị cáo D. Đồng thời, Viện kiểm sát đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ **05 năm đến 06 năm** tù.

Về xử lý vật chứng: **Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự**: Xét thấy số ma túy có khối lượng 0,2026 gam, loại Methamphetamine, ký hiệu M.17/2022 sau khi trích giám định, hết mẫu không hoàn lại nên không xem xét. Tịch thu tiêu hủy 01 P bì hình chữ nhật ký hiệu M.17/2022, 01 bọc nilon màu trắng dùng để chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu M17/2022, 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy và 11 bọc nilon màu trắng thu được tại nhà D, 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh do không còn giá trị sử dụng.

Đối với các vật chứng của còn lại: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Lữ Vũ P; 01 cây cân tiểu ly màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “SEVEN DIAMONDS” màu xanh và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “555” màu xanh; 0,3113 gam ma túy ký hiệu M16/2022, 0,8744 gam ma túy ký hiệu M18/2022, 01 bọc nilon màu trắng ký hiệu M16/2022, 01 bọc nilon màu trắng ký hiệu M18/2022 Xét thấy tất cả những vật chứng này liên quan đến 0,4616 gam thu được dưới chân P và 10,2995 gam ma túy thu được trên xe của D hiện nay chưa có cơ sở xác định của D hay P nên tách ra giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 0,4616 gam thu được dưới chân P và 10,2995 gam ma túy thu được trên xe của D. Do quá trình điều tra chưa có cơ sở xác định số ma túy này của P hay của D. Đồng thời, Công an tỉnh Cà Mau đã trả tự do cho P và hiện nay cũng không tìm được P nên không làm việc được với P. Do đó, không đấu tranh làm rõ được số ma túy này của ai nên tách ra giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh, làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau. Nếu sau này có căn cứ chứng minh bị cáo D liên quan đến tội mua bán trái phép chất ma túy hoặc hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi bán ma túy của người tên Lùn do không xác minh được họ tên và địa chỉ cụ thể nên tách ra giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố

Cà Mau làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với hành vi sử dụng ma túy của Lữ Vũ Pdo đã trả tự do cho P nên chưa xử phạt hành chính đối với P nên tách ra xử lý sau.

- Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa cho bị cáo thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng. Tuy nhiên, do lần phạm tội này bị cáo bị truy tố theo khoản 2 là tái phạm nguy hiểm nhưng lượng ma túy bị cáo tàng trữ rất ít và trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị từ 05 năm đến 06 năm tù là cao so với hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

-Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không oan sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được phù hợp với kết luận giám định, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, kết luận điều tra. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/6/2022, bị cáo Lê D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2026 gam ma túy, loại Methamphetamine tại phòng 202 của khách sạn Á Đông thuộc ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của con người nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Riêng về ma túy Nhà nước đã có chính sách quản lý độc quyền nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Ngoài ra, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và là mầm mống của các bệnh xã hội khác. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Cà Mau, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. **Bị**

cáo đã có 02 tiền án về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có nhân thân xấu về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn không cải sửa được bản thân. Do vậy, hành vi của bị cáo cần xử phạt nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền sự nhưng có 02 tiền án về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại bản án số 113/2017/HSST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Nộp xong án phí vào ngày 27/9/2017, chấp hành xong hình phạt từ ngày 03/7/2018. Bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này thì lại phạm tội mới được xét xử tại bản án số 230/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù, tại bản án này bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm, bị cáo chấp hành xong vào ngày 24/02/2021. Thế nhưng khi trở về hòa nhập với cộng đồng bị cáo lại tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội và chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Đồng thời, bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2012 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Năm 2019, bị xử phạt về hành vi “Đánh bạc”. Qua đó, cho thấy bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn không cải sửa được bản thân, vẫn lao vào con đường nghiện ngập. Từ đó, khẳng định cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Lê D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy số ma túy có khối lượng 0,2026 gam, loại Methamphetamine, ký hiệu M.17/2022 sau khi trích giám định, hết mẫu không hoàn lại nên không xem xét. Đối với 01 P bì hình chữ nhật ký hiệu M.17/2022, 01 bọc nilon màu trắng dùng để chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu M17/2022 (tất cả nằm trong P bì niêm P hoàn mẫu số 163/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cà Mau). Đối với 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 11 bọc nilon màu trắng của D, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh có gắn sim số 0325.213.420 của bị cáo D, xét thấy bị cáo không dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy và đây là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo có yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với các vật chứng của còn lại: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có gắn sim số 0848.958.100 và sim số 0914.534.319 của Lữ Vũ P; 01 cây cân tiểu ly màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “SEVEN DIAMONDS” màu xanh và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “555” màu xanh; 0,3113 gam ma túy ký hiệu M16/2022, 0,8744 gam ma túy ký hiệu M18/2022, 01 bọc nilon màu trắng ký hiệu M16/2022, 01 bọc nilon màu trắng ký hiệu M18/2022 (tất cả nằm trong P bì niêm P hoàn mẫu số 163/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cà Mau). Xét thấy tất cả những vật chứng này liên quan đến 0,4616 gam và 10,2995 gam ma túy hiện nay chưa có cơ sở xác định của D hay P nên tách ra giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau quản lý để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 83P3-810.10 đứng tên ông Nguyễn Hoàng Tâm. Quá trình điều tra ông Tâm xác định xe này ông cho con rể ông là Lý Út Nhỏ mượn để làm phương tiện đi lại. Lý Út Nhỏ cho D mượn xe chạy và D dùng xe để đi mua ma túy để sử dụng Lý Út Nhỏ không biết nên ngày 19/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại xe cho ông Nhỏ là phù hợp.

[6] Đối với số lượng ma túy thu được tại vị trí P đứng là 0.2616 gam, loại Methamphetamine và số ma túy thu được trên xe của D là 10.2995 gam, loại Methamphetamine, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 13/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Ngày 15/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung để xác định 0,4616 gam ma túy tại vị trí P đứng và 10,2995 gam ma túy thu được trên xe của D là của D hay P. Sau đó, tại công văn trả lời số 05/CV-VKS ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau xác định do quá trình điều tra Công an tỉnh Cà Mau đã trả tự do cho P nên không làm việc được với P và theo kết quả xác minh ở huyện Phú Tân không có đối tượng tên Lữ Vũ P. Đồng thời, Công an thành phố Cà Mau cũng đã áp dụng biện pháp truy tìm đối tượng P nhưng hiện nay vẫn chưa có kết quả và tại các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng chưa đủ cơ sở để kết luận 0.2616 gam, loại Methamphetamine thu được dưới chân của P và 10.2995 gam, loại Methamphetamine thu được trên xe của D là của D hay P. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị tách ra giao Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh, làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Đối với người tên Lùn bán ma túy cho bị cáo. Do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên không tiến hành làm việc được nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp. Đối với hành vi sử dụng ma túy của P do Công an tỉnh Cà Mau đã trả tự do cho P nên chưa xử lý hành chính với P. Do đó, tách ra xử lý sau.

[8] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo D cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo D từ 05 năm đến 06 năm tù là cao so với hành vi của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo là chưa có cơ sở. Do lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy

hiếm có mức án từ 05 năm đến 10 năm tù và theo quy định đối với trường hợp hạ khung hình phạt thì bị cáo không có tình tiết nào để được hạ khung theo quy định. Do đó, đề nghị của người bào chữa là chưa có cơ sở.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106, Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Lê D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lê D 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 14/6/2022.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 P bì hình chữ nhật ký hiệu M.17/2022, 01 bọc nilon màu trắng dùng để chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu M17/2022 (tất cả nằm trong P bì niêm P hoàn mẫu số 163/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cà Mau), 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, 11 bọc nilon màu trắng.

Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh có gắn sim số 0325.213.420.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau quản lý: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có gắn sim số 0848.958.100 và sim số 0914.534.319 của Lữ Vũ P; 01 cây cân tiểu ly màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “SEVEN DIAMONDS” màu xanh và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “555” màu xanh; 0,3113 gam ma túy ký hiệu M16/2022, 0,8744 gam ma túy ký hiệu M18/2022, 01 bọc nilon màu trắng ký hiệu M16/2022, 01 bọc nilon màu trắng ký hiệu M18/2022 (tất cả nằm trong P bì niêm P hoàn mẫu số 163/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cà Mau).

(Tất cả các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau quản lý. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.).

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

Trần Thị Út